**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 2/12/2024 đến 6/12/2024** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(2/12)** | ***sáng*** | 1 | Chào cờ | Tuyên truyền về quân đội nhân dân Việt Nam và giáo dục lòng yêu nước |  | | 2 | Toán 1 | Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 2) | BT 2,3,4 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Cây phượng xóm Đông |  | | 4 | Tiếng Việt 2 | Cây phượng xóm Đông |  | | ***Chiều*** | 1 | HĐTN | Đ/C Thu dạy |  | | 2 | Khoa học 1 | Đ/C Thu dạy |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán - Tuần 12 Đề A |  | | **Ba**  **(3/12)** | ***Chiều*** | 1 | Toán 2 | Luyện tập(tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |  | | 3 | TV tăng | Luyện Tập: Đại từ |  | | **Tư**  **(4/12)** | ***Chiều*** | 1 | Toán 3 | Luyện tập (tiết 2) | BT 4,5,6 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: Em đọc sách báo |  | | 3 | Toán Tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán - Tuần 12 Đề B |  | | **Năm**  **(5/12)** | ***Sáng*** | 1 | Toán4 | Luyện tập chung(tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 5 | Tiếng ru |  | | 3 | Đạo đức | Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (Tiết 2) | Quyền tự do bày tỏ ý kiến  - GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em  HĐ Luyện tập | | 4 | Đạo đức | Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (Tiết 3) | Quyền tự do bày tỏ ý kiến  - GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em  HĐ Vận dụng | | ***Chiều*** | 1 | LS & ĐL | Bài 10. Triều Trần vàkháng chiếnchốngMông–Nguyên (T2) | GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc. (HĐ 2) | | 2 | LS & ĐL | Bài 10. Triều Trần vàkháng chiếnchốngMông–Nguyên (T3) | HĐ Luyện tập | | 3 | Thể dục | Đ/C Khiêm dạy |  | | **Sáu**  **(6/12)** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Luyện tập chung(tiết 2) | BT 4,5,6 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện tập về đại từ |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Điều em muốn nói |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập: Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |  | | ***Chiều*** | 1 | Khoa học | Sự sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 2) | HĐ 2 | | 2 | Toán tăng | Luyện tập: Chia một số thập phân cho một số thập phân |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12):Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh  **Sinh hoạt lớp** | Lồng ghép GDĐP CĐ1: Con người quê hương em ( Truyền thống uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái) | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 13**

*Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TUYÊN TRUYỀN VỀ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12 (Khối 5).

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 22/12.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 22/12.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về ngày 22/12.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 12.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 13.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Phát động cuộc ***thi viết “ Em yêu biển đảo quê em” đối với khối lớp 4,5***. Cuộc thi ***vẽ tranh “ Màu áo chú bộ đội” đối với khối 1,2,3.*** Nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dan Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2024).  + Tập luyện bài hát mới Việt Nam ơi! Chuẩn bị cho chương trình đồng diễn ngoại khóa ngày 22/12.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 22/12  + Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với cô giáo với quê hương, đất nước, lòng tự hào và biết ơn với các thế hệ cha anh đi trước để chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12   * Tiết mục hát : *1.Cháu thương chú bộ đội – Nhạc sĩ : Hoàng Văn Yến;* * *2. Cám ơn chú bộ đội – Nhạc sĩ: Nguyễn Văn Chung (Tốp ca trình bày)* * Hoạt cảnh: *Những cô gái mở đường.*   \*Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày 22/12  + Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (Tiền thân của QĐNDVN) ra đời vào ngày tháng năm nào? Do ai chỉ huy?  **+** Ai là vị tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam?  **+** Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là ngày tháng năm nào?  **+** Bộ trưởng Bộ quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là ai?  **+**Ngày 22/12 năm nào được Ban Bí thư T.Ư Đảng quyết định lấy ngày thành lập QĐND Việt Nam (22-12) là ngày hội Quốc phòng toàn dân?  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 22/12 | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS khối lớp 5  - HS trả lời câu hỏi  + *Ngày 22/12/1944. Do đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chung.*  + *Võ Nguyên Giáp*  + ***Ngày 30 tháng 4 năm 1975***  + Phan Văn Giang (sinh ngày 14 tháng 10 năm 1960) là một tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam, cấp bậc quân hàm Đại tướng. Ông hiện là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam.  ***+ Ngày 22/12/1989***  - HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**BÀI 35: CHIA MỘT SÓ THẬP PHÂN CHO MỘT SÓ THẬP PHÂN**

***(tiết2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

\* Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số thập phân để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội dược phát triển NL giài quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đề diễn tà cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Nhắc lại quy tắc thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân.?  Lấy ví dụ về phép chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân rồi thực hiện đặc tính và tính.  Giáo viên nhận xét kết nối giới thiệu bài. | - HS thực hiện |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:** |  |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Chia một sỏ thập phàn cho một số thập phân.  + Sir dụng phép nhân đề kiêm tra lại kết quà.  - HS tự làm các bài tập cho trong SGK. rồi đối vơ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **Bài 3.**  - GV chửa bài, chình sừa các lồi (nếu có) cho HS. | - HS đọc đồ bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu tra lời cho bài toán đặt ra ròi trình bày bài giái.  *Bài giải*  Chiều rộng nen nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - HS kiêm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời). |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV khuyên khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ cua mình. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hoi gì; suy nghĩ tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giái.  *Bài giài*  Số bước mà An phai bước để di chuyển được đoạn đường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay. các em biết thêm được điều gì?  - Chú ý vận dụng thực hiện tính đúng trong tính toán và giải toán. | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3 + 4: TIẾNG VIỆT**

**CÂY PHƯỢNG XÓM ĐÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài học đề cao lối sống vì cộng đồng; ca ngợi tấm lòng rộng lượng, hành động của cụ Tạo hi sinh vì lợi ích cá nhân vì niềm vui của các cháu nhỏ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:*Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:*nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1. Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 mảnh ghép. Gồm có 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  1. Kể tên những trò chơi dân gian mà em đã từng chơi hoặc em biết?  2. Trong bốn mùa của 1 năm, mùa nào các em được nghỉ ngơi, không phải tới trường?  3. Cây gì nở hoa đỏ mỗi độ hè về?  4. Người mà làm việc tốt hay giúp đỡ người khác thì gọi là gì?  GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh về trò chơi dân gian.  **2. Hoạt động kết nối:**  - GV giới thiệu tranh các bạn nhỏ chơi dưới gốc cây phượng vào mùa hè với các trò chơi gần gũi, thân thiết. Cuộcsốngluôntồntạinhữngđiềutốtđẹpmànhiềukhichúngtakhôngngờtới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  - GV ghi tên bài: **Cây phượng xóm Đông** | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  1. Lò cò, ô ăn quan, banh chuyển, nhảy dây, …  2. Mùa hè.  3. Cây phượng.  4. Người tử tế/người tốt.    - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát tranh  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  -Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV giới thiệu giọng đọc của bài sau đó đọc mẫu.  - GVcho HS giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *vằng vặc, đường liên xóm, hiến, nhà dưỡng lão, …*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nói với bố tớ như vậy!”.  + Đoạn 2: từ Cây phượng... đến ... hạ cây phượng.  + Đoạn 3: từ Tối ấy... đến ... mở rộng mặt đường.  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (1), (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu bài tập:  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*    (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét  + Chi tiết nào cho em thấy các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm 2. Tiến hành trò chơi “Đóng vai”  (4) *Hìnhảnhcácbạnnhỏrủnhauháimộtcànhhoaphượngthậtđẹpđithăm cụTạoởnhàdưỡnglãocóýnghĩanhưthếnào?Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  (Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số cách trò chuyện với cụ Tạo thể hiện được sự biết ơn, kính trọng với người lớn tuổi và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.)  (5) *Chủđềcủacâuchuyện“CâyphượngxómĐông”làgì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện về người tử tế (Chương trình “Việc tử tế” : [https://vtv.vn/truyen- Hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm](https://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm))  - GV cho HS nêu cảm nhận sau khi xem việc tử tế.  - GV nhận xét, tuyên dương: Cuộcsốngluôntồntạinhữngđiềutốtđẹpmànhiềukhichúngtakhôngngờtới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. | - HS lắng nghe GV giới thiệu giọng đọc và đọc mẫu, HS đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- vằng vặc:* rất sáng (thường nói về ánh trăng).  - *đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.  - *hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.  - *nhà dưỡng lão:* nơi chăm sóc những người cao tuổi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +vằng vặc  +hớt hải  + xù xì  + xum xuê  + rợp mát  + túm tụm  + chậm rãi  + …  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài      -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*  (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  (4) *Hìnhảnhcácbạnnhỏrủnhauháimộtcànhhoaphượngthậtđẹpđithăm cụTạoởnhàdưỡnglãocóýnghĩanhưthếnào?Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  (5) *Chủđềcủacâuchuyện“CâyphượngxómĐông”làgì?*    (1) Cácbạnlocâyphượngsẽbịchặtđi để xã mở rộng đường.  (2) Vì trong lòng cụ đang có nhiều suy nghĩ ngổn ngang, chưa biết giải quyết cách nào: Nếu cây phượng bị chặt, ngôi nhà nhỏ – cái quán hàng nơi cụ vừa ở vừa bán hàng kiếmsống–sẽcòn.Nếucâyphượngđượcgiữlạithìcáiquánhàngphảidờiđi,cụ chưabiếtmìnhsẽsốngthếnào;nhưngbọntrẻsẽvẫnđượctụtập,vuiđùadướigốc cây phượng vốn đã rất gắn bó với chúng.   (3) + *Cụ Tạo đã quyết định ra sao?* CụTạo đã quyết định viết đơn hiến nhà để mở rộng mặt đường, giữ lại cây phượng.  + *Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân,VD: Quyết định này cho thấy cụ là người tốt, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân cho xóm làng, góp phần làm cho xóm làng khang trang, tươi đẹp và giữ được niềm vui cho cácbạnnhỏ./Cụlàngườirấtyêuthươngtrẻem,sẵnsànghisinhquyềnlợicánhân để dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  + Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi ! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”  +Trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2.  -Đại diện nhóm trả lời và chơi trò đóng vai:  +*Hìnhảnhcácbạnnhỏrủnhauháimộtcànhhoaphượngthậtđẹpđithăm cụTạoởnhàdưỡnglãocóýnghĩanhưthếnào?*Hìnhảnhđóchothấycácbạnnhỏrất yêuquývàbiếtơncụTạo.NhờcóhànhđộngcaocảcủacụTạomàcâyphượng–người bạn thân thiết của các bạn nhỏ – vẫn được nở nhiều hoa, làm đẹp cho xóm Đông; vẫn tiếp tục chở che, gắn bó với quãng đời tuổi thơ của các bạn nhỏ.  + *Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.* HS nêu những điều mìnhhìnhdungvềcuộctròchuyệncủacácbạnvớicụTạo.VD:Cácbạnkhoevới cụ về cây phượng ra rất nhiều hoa, màu đỏ rực; khoe con đường mới làm rộng rãi, khang trang và càng trở nên đẹp hơn khi cây phượng trổ hoa,...  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn nhóm đóng vai trò chuyện với cụ Tạo hay nhất.  - HS lắng nghe    - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình:  (5)Câuchuyệncangợi hànhđộngcủacụTạohisinhlợiíchcánhân,gópsứcmìnhlàmnênnhữngđiềutốt đẹp cho cộng đồng.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS. | - HS lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 4 HS đọc 4 đoạn hay nhất  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 12 đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng về chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…; chia một số thập phân cho một số tự nhiên; chia một số thập phân cho một số thập phân; vận dụng giải được các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)*  - HS đọc đề, đọc mẫu.  - GV gọi HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết số thập phân.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…  **Bài 2:***Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **Bài 3:***Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  **Bài 4:** *Nối (theo mẫu)*  - HS đọc đề, đọc mẫu.  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  -HS nêu lại quy tắc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu lại  - HS tự làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS nghe  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nêu.  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**LUYỆN TẬP**

**(tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  \* Mục tiêu: Giúp HS cùng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Nhiệm vụ: HS nêu yêu cầu và nêu các bước thực hiện phép chia.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên. |
| **Bài 2.**    a) Xét phép tính 5,7 : 0,1 HS thực hiện phép chia được kết quả 5,7 : 0,1 = 57.  - HS so sánh số bị chia và thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 5,7 sang phải 1 chữ số ta được thương là 57.  - Tương tự, HS nhận biết 18,75 : 0,01 = 1875 rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 18,75 sang phải 2 chữ số ta được tích 1875.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá.  b) HS nêu nhận xét trong SGK.  - ***Nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,... chữ số.***  c)Tính nhẩm:   |  |  | | --- | --- | | 14,23 : 0,1 | 20,251 : 0,001 | | 0,26 : 0,01 | 4,125 : 0,001 |   - HS vận dụng quy tắc vừa học để làm bài tập và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sé ý kiến cá nhân, biot lập luận chi ra chứng cứ, lí lè đề mọi người hiểu ý kiến cua mình: tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm và kết quả. |
| **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  a) HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính của phần a).  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh các thao tác cơ bản HS cần thành thạo: Thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và xử lí dấu phẩy để đưa về phép chia hai số tự nhiên.  b) HS quan sát rồi thực hiện các phép tính.  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy của số chia và số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh: Các thao tác cơ ban HS cần thành thạo: Chuyển dấu phẩy thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và bỏ dấu phẩy ở số chia để chuyển về hai số tự nhiên.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ lí lẽ để mọi người hiểu ý kiến của mình; tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. |  |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài tiết 2 | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn.

– Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

– Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thể hiện tình cảm, cảm xúc với sự việc xung quanh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được lỗi sai trong bài làm của mình và sửa được;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn lỗi sai về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả cho bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Trân trọng sản phẩm viết của bạn, ghi nhận những tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức đánh gia đúng, có ý thức sửa lỗi trong bài viết của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – Trò chơi: **Nhận diện cảm xúc** (Lớp chia thành 2 đội, có các mặt biểu tượng cảm xúc: vui, buồn, tức giận, hoảng hốt, bất ngờ, …. HS xem biểu tượng và đoán cảm xúc và thực hiện theo biểu tượng cảm xúc đó)  - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  - GV cho HS nêu một số tình huống sử dụng cảm xúc sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã nêu được rất nhiều biểu tượng cảm xúc và tình huống sử dụng cảm xúc cho phù hợp.Ở bài viết hôm trước, các em cũng đã thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong bài viết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau xem lại bài viết của mình nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS thực hiện theo biểu tượng cảm xúc.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  -Chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở và đọc nối tiếp tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm: Chữ viết có tiến bộ, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, một số học sinh đã biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn của mình, trình bày đúng bố cục, …  + Nhược điểm: Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số HS khi viết còn ẩu dẫn tới sai lỗi chính tả, một vài em còn mắc lỗi về cấu tạo và nội dung, …  Lỗi về cấu tạo:  - Đoạn văn chưa có đủ các phần.  - Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Lỗi về nội dung:  -Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  -Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn.  -Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  -Mời 1-2 HS nêu lại cấu tạo của một đoạn văn.  – GV dán / chiếu lại kiến thức bài học.  - Mời 1-2 HS tiến bộ hoặc có bài viết hay lên đọc bài của mình. | - HS lắng nghe  - HS nêu cấu tạo của một đoạn văn gồm: mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, tuyên dương bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV cho HS sửa một số lỗi lỗi điển hình bằng bài tập dựa theo bài viết của học sinh. Thực hiện bài tập theo nhóm 4 vào phiếu bài tập:  1.Bài tập về cấu tạo của đoạn văn  VD: lỗi thường gặp về cấu tạo (đoạn văn không có đủ các phần) ; Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  2. Bài tập về nội dung  VD: thiên về kể lại sự việc, câu chuyện hoặc diễn xuôi ý bài thơ mà chưa tập trung thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết,...); các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả; Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc; Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn; Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GVhướng dẫn HStự sửa bài viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  **Hoạt động 4: Đổi bàicho bạnđể kiểmtra việc sửa lỗi**  GV mời1–2HSbáocáokếtquảsửabài.  GVnhận xét, bổ sung để HStiếptục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS tham gia sửa lỗi vào phiếu bài tập  -Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS rút ra một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - HS lắng nghe  - HSđọc kĩ nhận xétcủa GVvề bài viết.  -Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu, chính tả trong bài.  - HS trình bày bài của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GVkhenngợi,độngviênHS;chúýbiểudươngnhữngHScótiếnbộ,dùnhỏ  - Học sinh về nhà đọc bài viết cho gia đình, người thân nghe.  -Tìm và đọc thêm những bài viết khác để tìm thêm ý cho bài viết của mình hay hơn.  - Chuẩn bị cho tiết học *Em đọc sách báo* (về chủ điểm *Chung sức chung lòng*). | - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

***Luyện tập: Đại từ***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ : Củng cố, luyện tập cho HS cách nhận biết đại từ và chức năng ngữ pháp của đại từ trong văn cảnh. Đặt câu có đại từ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập. Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải các bài tập về đại từ.

- GD ý thức sử dụng từ ngữ linh hoạt, chính xác nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập.

**II. Đồ dùng**:

Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Thế nào là đại từ? Cho ví dụ.  - Nêu tác dụng của việc sử dụng đại từ?  *<>GV chốt: Đại từ là từ dùng để xưng hô: chỉ người nói, người nghe, chỉ người được nhắc tới hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy*  **2.Luyện tập**  Bài 1: Gạch chân dưới các đại từ có trong đoạn văn sau:  a) Cắt kiệt sức rồi, quay tròn xuống đồng xóc như cái diều đứt dây. Chúng tôi ùa chạy ra, con cắt còn ngấp ngoái. Bây giờ tôi mới tận mắt nhìn thấy con cắt…  b) Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:  - Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!  Bài 2: Viết lại các câu văn sau bằng cách sử dụng đại từ để tránh lỗi lặp từ trong câu:  a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng con mèo đen như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.  b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón dì Na ngay.  c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng cái bàn gỗ vẫn còn dùng được.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - Lớp nhận xét để hoàn thiện câu hỏi của GV.  - HS đọc và gạch chân dưới các đại từ. GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  a, chúng tôi, tôi  b, tôi  - HS làm bài:  a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng **nó** như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.  b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón **dì** ngay.  c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng **nó** vẫn còn dùng được. |

**Bài 3.** Chọn các đại từ xưng hô thích hợp để thay thế cho từ “Ngọc Lan” trong đoạn văn sau:

(1)Ngọc Lan là một học sinh chăm ngoan. (2)Ở lớp, lúc nào Ngọc Lan cũng chăm chú lắng nghe thầy cô giảng bài.(3) Ngọc Lan cũng năng nổ phát biểu và đặt câu hỏi trong giờ học. (4)Lúc nào, Ngọc Lan cũng chăm chỉ làm bài tập về nhà, và hoàn thành các dặn dò của thầy cô.(5) Nhờ vậy, thành tích học tập của Ngọc Lan lúc nào cũng dẫn đầu cả lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc, xác định đề.  - HS thảo luận cặp làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **3. Vận dụng:**  ***-*** Đặt câu có sử dụng đại từ và cho biết đại từ đó dùng để làm gì.  - GV nhận xét tiết học. Ôn bài ở nhà | - Đọc đề, tìm hiểu yêu cầu đề.  - Trao đổi với bạn làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  Đại từ xưng hô để thay thế cho từ “Ngọc Lan”  Câu 2: cậu ấy Câu 4: bạn ấy  Câu 3: Lan Câu 5: Lan  - HS đặt câu:  Cháu tôi là học sinh giỏi.  (Tôi là từ dùng để xưng hô) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 4 tháng 12năm 2024*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**LUYỆN TẬP- Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tiết luyện tập trước em đã được luyện tập những nội dung gì?  - GV chốt, liên kết nội dung bài và giới thiệu bài | - trả lời  - Nghe- ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**    - HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính rồi thực hiện từng phép tính. Kết qua cụ thể như sau:   |  |  | | --- | --- | | a) 6,144:12 + 1,64 = 2,152 | b) 1,6 x 1,1 + 1,8:4 = 2,21 | | c) 9,24 - (2,49 + 4,92) = 1,83 | d) 4,8 - 0,42 x 8,5 = 1,23 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV kết luận và nhận xét. | - Đọc yêu cầu đề bài.  - |
| **Bài 5:**  a) HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Túi thứ nhất cân nặng hơn túi thứ hai là:  1,5-0,9 = 0,6 (kg)  Trung bình cân nặng của hai túi cà phê là:  (1,5+ 0,9): 2 = 1,2 (kg)  Vậy, phải chuyển từ túi thứ nhất sang túi thứ hai số ki-lô-gam cà phê để hai túi có cân nặng như nhau là: 1,5 - 1,2 = 0,3 (kg).  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời).  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  b) HS đọc yêu cầu, thực hiện phép chia tìm câu tra lời:  Có 2,6 : 0,65 = 4. Nên nếu chọn lọ loại 0,65 kg thi cần 4 lọ.  Và 2,6 : 0,4 = 6,5. Nên nếu chọn lọ loại 0,4 kg thì can ít nhất 7 lọ. |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6.** HS đọc tình huống nêu trong bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hói gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán và trình bày bài làm:  Trả lời: Đổi 0,6 kg = 600 g. Người thứ nhất phải trả số tiền là 15 000 đồng.  Đổi 0,25 kg = 250 g. Người thứ hai phải trả số tiền là 7 500 đồng.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em. |  |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.

-Lắngnghebạntrìnhbày,biếtghichépthắcmắc,nhậnxétvềphầntrìnhbàyvà ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

* 1. **Pháttriểnnănglựcvănhọc**

Biết bày tỏ sự yêu thích những nhân vật (hoặc chi tiết thú vị, câu văn, câu thơ, hình ảnh hay; những thông tin có nhiều ý nghĩa).

1. **Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**

PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtgiớithiệutácphẩm;biếttraođổicùngcác bạnmộtcáchchủđộng,tựnhiên,tựtin).Bồidưỡngtưtưởng,tìnhcảm,cảmxúctốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – Hat và vận động theo nhạc bài: L**ớp chúng mình (**[**https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0**](https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0)**)**  + Bài hát nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài: Trong bài hát mà cả lớp ta vừa hát và vận động nói về tinh thần đoàn kết. Bàihọc*Nóivà nghe*hômnaysẽrấtthúvịbởichúngtasẽđượcnghegiớithiệunhữngcâuchuyện, bài viết về tình đoàn kết. Cácemđãchuẩnbịtốtchobàihọchômnayrồiđúngkhôngnào?Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trao đổi: Em đọc sách báo.** | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc  + Bài hát nói về tinh thần đoàn kết.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài và vở và đọc tên bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu: -** Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.  - Lắngnghebạntrìnhbày,biếtghichépthắcmắc,nhậnxétvềphầntrìnhbàyvà ý kiến trao đổi của bạn. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  -GV trình chiếu BT1 và BT2  -Tiến hành cho lớp ngồi theo nhóm với những tác phẩm và thực hiện theo yêu cầu BT1,2 đã chuẩn bị (ở BT2 có thể ghi vào phiếu thảo luận nhóm)  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **Cách tiến hành:**  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -Mời đại diện nhóm trình bày (GVkhuyếnkhíchHSkhôngnhìnsách/truyệnđọclạimànhớcácchitiết sự việc, thông tin chính. Tuy nhiên, nếu HS cần trình bày những thông tin có tính chínhxáccaonhưsốliệu,thờigian,địađiểmthìcácemcóthểnhìnlạinộidungđã ghi chép, chuẩn bị trước đó)  - Saumỗilượtgiớithiệutácphẩm,GVmờiHStronglớpđặtCHnếucóchitiết cácemchưarõvàhướngdẫncácemtraođổivềtácphẩm,nhânvậttrongtácphẩm theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Nên chú ý nhấn mạnh bằng cách hỏi lại HS hoặc đưa ra những câu bình luận khẳng định ý nghĩa của tác phẩm, khắc sâu bài học đạo đức về tình đoàn kết; nhắc nhở HS biết vận dụng những điều hay, lẽ phải trong tác phẩm vào thực tiễn cuộc sống;nêncóliênhệvớithựctếđểvừakhíchlệHSvừakếthợpgiáodụcnhữngPC cốt lõi cho các em.  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  + Giới thiệu một số hình ảnh để HS liên hệ thức tế và kết hợp giáo dục phẩm chất cho HS | - HS đọc yêu cầu BT1 và BT2  Bài tập 1: Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tình đoàn kết.  - Câu chuyện bó đũa  - Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Tớ tôn trọng sự khác biệt.  Bài tập 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu  a. Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,..) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?  b. Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?  - Hoạt động theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào trong phiếu thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp : 3 HS tương ứng với 3 tác phẩm và 1-2 HS chuẩn bị tác phẩm khác.  -Nhóm khác tiến hành trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:  VD:  + Câu chuyện bó đũa: gồm những nhân vật nào? Tác phẩm có ý nghĩa gì?  + Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh: Em thích nhân vật, chi tiết, hình ảnh, câu văn,.. nào nhất? Vì sao? Một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã sưu tầm.  + Tớ tôn trọng sự khác biệt: Ý nghĩa của tác phẩm là gì?  - HS nhận xét, bổ sung và đưa ra thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các tác phẩm nói về tình đoàn kết; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - GVnhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 12 đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng về chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…; chia một số thập phân cho một số tự nhiên; chia một số thập phân cho một số thập phân; vận dụng giải được các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 5:***Số?*  - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập cho 10, 100, 1000,…; chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách chia.  **Bài 6:** *Điền dấu (>,<, =) thích hợp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách so sánh.  **Bài 7:***Đặt tính rồi tính:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  **Bài 8:** *Trên một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 1 127,5m2, người ta chia đều thành 10 thửa đất nhỏ để xây nhà. Hỏi mỗi thửa đất có diện tích bằng bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một số thập phân cho 10,100,1000,…  **Bài 9:** *An có một sợi dây dài 1,62m. An chia sợi dây thành 3 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một tự nhiên.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **Bài 10:** *Minh ghi lại số đo nhiệt độ không khí các ngày đi học ở trường, vào cùng một khung giờ thừ thứ Hai đến thứ Sáu trong một tuần lễ theo dãy số liệu sau: 27*°C ; 28°C ; 28°C ; 29 °C ; 29 °C. *Hỏi nhiệt độ trung bình các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần lễ đó là bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm trung bình cộng của nhiều số.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở HS, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cách chia một tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và cách làm dạng toán tìm trung bình cộng của nhiều số.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  - Trình bày kq và nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc  - Học sinh nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu cách chia  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề.  - HS Trả lời  - HS nêu lại.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  -HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo  -HS nghe  -HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**(tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
| **Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a; a × b và b × a**  a)  - Yêu cầu học sinh nêu lại yêu cầu của bài toán.  - Thực hiện cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài làm của bạn.  - Nhận xét và kết luận.  b)  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ cho từng tính chất.  - Học sinh sử dụng tính chất giao hoán để nêu kết quả ở ô tương ứng.  - Nhận xét các phép tính với số thập phân cũng có các tính chất giống với các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 2. Tính**  a) – Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  b)  - So sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  c) – Yêu cầu HS nhắc lại tính chất.  d) – Đưa ra một số ví dụ về các tính chất trên.  - Thực hiện tính theo nhóm.  - Nhận xét và kết luận.  Chẳng hạn:  6,71 + 9,7 + 3,29 + 2,3 = (6,71 + 3,29) + (9,7 + 2,3) = 10 + 12 = 22.  d) Tính bằng cách thuận tiện  - Nêu yêu cầu của bài toán: tính thuận tiện khác gì với tính bình thường.  - Làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Các nhóm chia sẻ cách làm và kết quả.  - Nhận xét và kết luận. | -Học sinh đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  a + b và b + a; a × b và b × a trong bảng.  **-** Học sinh đọc và nói cho bạn nghe tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân, phép nhân các số thập phân.  - HS nhận xét kết quả của cá phép tính.  - HS nêu nhận xét các tính chất của STP cũng giống với tính chất của STN.  - HS so sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - HS So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  - HS nhắc lại các tính chất.  - HS thực hiện các phép tính.  - Nêu nhận xét về kết quả của các phép tính.  - HS làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm. |
| **Bài 3. Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài toán.  - HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 3 phút.  - GV gọi HS nêu nhận xét.  + Một số thập phân cộng với 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân trừ đi 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân nhân với 0 thì bằng 0.  + Một số thập phân nhân hoặc chia với 1 thì bằng chính số đó. | - HS làm việc nhóm trong thời gian 3 phút.  - HS chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - HS nêu nhận xét sau khi thực hiện các phép tính.  - HS nhắc lại. |
| **\*Củng cố - dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với số thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**TIẾNG RU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên,tácgiảmuốngửitớiconngườilờikhuyênvềlốisốngđoànkết,yêuthương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:*Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:*nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Trò chơi: Đoán ý đồng đội (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **- GV nhận xét, tuyên dương cả lớp**  **- Giới thiệu bài:** Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?  - GV ghi bảng: **Tiếng ru** | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội  VD: Mẹ hát ru – bồng bế con  Mẹ cho con ăn  Mẹ chở con đi học  Mẹ bế bồng con lúc nhỏ  ….  - HS nhận xét, bổ sung  - HS bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.** | |
| **- Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.  - GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp cáckhổ thơ theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:    (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượngtựnhiên”?*  - GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau?  - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS.  (3) *Emhiểunhưthếnàovề2dòngthơ“Mộtngười–đâuphảinhângian?/Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS.  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên,tácgiảmuốngửitớiconngườilờikhuyênvềlốisốngđoànkết,yêuthương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.  - GV chiếu nội dung bài học. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.*  *- Nhân gian: loài người*.  *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.  *-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +đồng chí  + nhân gian  + đất bồi  + chắt chiu  +…  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài  -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?*  (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bố giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên?*  (3) *Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Một người -đâu phải nhân gian/ Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, quan sát.    -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:  (2) Những hình ảnh đó là: *conong–hoa*;*cá–nước*;*chim–trời*;*ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …  - HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình   (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không cósứcmạnh,cũnggiốngnhưmộtđốmlửanhanhtànchứkhôngcháyto,cháymãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TIẾT 3: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT- TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
* Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các tình huống trong việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* *Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được cái đúng, cái cần bảo vệ; Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt; Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt; Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* *Trung thực:* Bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, VBT (nếu có).
* Các tình huống mô tả biểu hiện của cái đúng, cái tốt.
* Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS Đạo đức 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - HS nêu các cách bảo vệ cái đúng cái tốt  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt và giới thiệu bài  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr. 29 - 30***  **a. Mục tiêu:** HS trả lời câu hỏi bài tập 1 - 3 SGK tr.29 - 30.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến***  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (4 - 6 HS / nhóm), đọc các tình huống và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình với cách vượt qua khó khăn của bạn nào dưới đây? Vì sao?*    - GV mời đại diện các nhóm phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ HS trả lời đồng tình với các ý kiến b, c, d, g vì:*   * *Bảo vệ cái đúng, cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn.* * *Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng.* * *Đấu tranh chống sự thờ ơ, vô cảm, để cái xấu, cái ác không lây lan trong xã hội.* * *Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn luyện đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm.*   *+ Không đồng tình với các ý kiến a, e vì:*   * *Trước những việc làm sai trái, cái ác, cái xấu trong xã hội cần phải lên án, đấu tranh cho dù những những việc làm sai trái đó không liên quan, ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích của mình.* * *Bảo vệ cái đúng, cái tốt không chỉ là việc làm của người lớn mà là của tất cả các thành viên trong xã hội, trẻ em có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh thực tiễn của bản thân.*   ***Bài tập 2: Xử lí tình huống***  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm đọc 4 tình huống và thảo luận để đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử cho phù hợp.  ***+ Nhóm 1:*** *Đọc và đưa ra lời khuyên cho Tình huống 1.*  *Trên đường đi học về, Nam và Hà phát hiện một nhóm người đang lấy cắp nhiều đoạn rào chắn bằng sắt. Nam rất bất bình, nhưng Hà nói: “Thôi kệ đi, việc này không liên quan đến mình!”.*  *Nếu là Nam, em sẽ làm gì?*  ***+ Nhóm 2:*** *Đọc và đưa ra lời khuyên cho Tình huống 2.*  *Trong tiết sinh hoạt lớp, Lan nói với Hiền: “Tuần này, lớp mình có một số thành viên vi phạm nội quy. Mình muốn có ý kiến, nhưng lại sợ các bạn không vui và ghét mình”.*  *Nếu là Hiền, em sẽ khuyên Lan điều gì? Vì sao?*  ***+ Nhóm 3:*** *Đọc và đưa ra lời khuyên cho Tình huống 3.*  *Hoa bị khuyết tật ở chân nên gặp khó khăn khi đi lại. Huyền đã tình nguyện đèo Hoa tới trường mỗi ngày, dù trời nắng hay mưa. Biết hành động cao đẹp của Huyền, Nga băn khoăn không biết mình nên làm gì để lan toả câu chuyện đẹp của Huyền đến mọi người.*  *Nếu là Nga, em sẽ làm gì? Vì sao?*  ***+ Nhóm 4:*** *Đọc và đưa ra lời khuyên cho Tình huống 4.*  *Trong giờ thảo luận nhóm, Ân không làm các nhiệm vụ được phân công mà ngồi làm việc riêng. Kết thúc thảo luận, cô giáo đề nghị đánh giá mức độ tham gia của các thành viên. Thuỳ nói: “Hôm nay, Ân không tích cực thực hiện nhiệm vụ”. Ân phản ứng và cho rằng Thuỳ không thích mình nên đánh giá như vậy.*  *Nếu là thành viên của nhóm, em sẽ làm gì? Vì sao?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***+ Tình huống 1:***   * *Nam có thể trao đổi, thuyết phục Hà để cùng lên tiếng đề nghị nhóm người đó không được lấy cắp rào chắn vì đây là hành vi phá hoại của công, gây nguy hiểm cho mọi người.* * *Nếu nhóm người vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lấy cắp rào chắn thì Nam và Hà có thể nhờ sự hỗ trợ của người lớn hoặc các cơ quan có thẩm quyền để có cách xử lí phù hợp.*   ***+ Tình huống 2:***   * *Hiền có thể khuyên Lan trao đổi riêng với một số bạn vi phạm nội quy, cho các bạn biết việc làm của các bạn là sai trái, không tuân thủ nội quy của nhà trường và những tác hại của nó.* * *Nếu các bạn vẫn tiếp tục vi phạm, Lan có thể báo cáo với ban cán sự lớp và GV chủ nhiệm để có các biện pháp cứng rắn hơn.*   ***+ Tình huống 3:*** *Nga có thể thực hiện một số cách để lan toả, tuyên dương vâu chuyện đẹp của Huyền đến mọi người như:*   * *Trao đổi với thầy cô, bạn bè về hành động cao đẹp của Huyền;* * *Đề nghị lớp cùng thiết kế thông điệp về câu chuyện của Huyền và treo ở góc học tập của lớp để cùng lan toả và thực hiện;* * *Gửi thông tin về câu chuyện của Huyền đến các toà soạn;* * *Viết thư đề nghị nhà trường tuyên dương cho hành động của Huyền;* * *…*   ***+ Tình huống 4:*** *Nếu là thành viên của nhóm, em nên lên tiếng bảo vệ Thuỳ và nhẹ nhàng trao đổi với Ân về việc Ân chưa tích cực tham gia nhiệm vụ được phân công, mong Ân sẽ tích cực hơn trong các hoạt động sắp tới của nhóm.*  ***Bài tập 3: Đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt***  - GV chia lớp ra thành các nhóm học tập (4 - 6 HS / nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt:   |  | | --- | | Trong thế giới này, chúng ta không chỉ xót xa vì những hành động và lời nói của người xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của người tốt.  *Mác-tin Lu-dơ Kinh (Martin Luther King)* |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài thuyết trình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá các bài thuyết trình theo gợi ý:  *+ Những hành động, lời nói của người xấu thường gặp.*  *+ Tác hại của những hành động, lời nói của người xấu đến xã hội và mọi người xung quanh.*  *+ Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có hành động và lời nói độc ác làm tổn hại đến người khác, đi ngược lại giá trị và chuẩn mực đạo đức của xã hội.*  *+ Đồng thời phê phán cả những người vốn có bản tính tốt đẹp nhưng thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, mặc kệ cho cái ác, cái xấu lộng hành, gián tiếp gây hại cho cộng đồng vì không dám lên tiếng hay hành động.*  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Em bảo vệ cái đúng, cái tốt.*  +Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.  + Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.  + Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.  + Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt. | - 1,2 hs nêu  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS làm việc nhóm theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được việc làm thể hiện nếp sống văn minh
* Biết vì sao phải thực hiện việc làm thể hiện nếp sống văn minh
* Biết một số biểu hiện và ý nghĩa của nếp sống văn minh
* Thực hiện được các việc làm thể hiện nếp sống văn minh

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các nhiệm vụ học tập
* *Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm thể hiện nếp sống văn minh, thực hiện việc làm thể hiện nếp sống văn minh.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* Tự giác, chủ động trong việc thực hiện nếp sống văn minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Tài liệu GDĐP
* Tranh ảnh
* Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Nêu việc làm thể hiện nếp sống văn minh ởđịa phương em  - HS nêu  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt nd  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Hãy quan sát và cho biết, mỗi hình dướiđây biểu hiện nếp sống văn minh nào?**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được biểu hiện của nếp sống văn minh  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát tranh minh họa SGK tr.15 đến tranh 20  + HS chia sẻ: Biểu hiện của nếp sống văn minh  +Việc làm đó thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện nếp sống văn minh là gì?  + GV gọi HS chia sẻ, nhận xét và chốt KT  **\* Hoạt động 2: Thảo luận về cách xử lý trong mỗi tình huống sau đây.**  - GV cho hs sinh thảo luận nhóm 4, chia sẻ  + Tổ 1: tình huống 1:  Giờ ra chơi, Lan nói với Hà: “Hà ơi, tớ và cậu ra chỗ vườn hoa trường mình xem hoa hồng nở chưa nhé.” Hà hỏi lại: “Để làm gì hả cậu?” Lan nói tiếp: “Để mình ngắt hoa chơi.” Hà nói: “Ừ, bọn mình cùng đến đó ngắt hoa nhé  + Tổ 2: tình huống 2  Trên đường từ trường về nhà, Hùng và Nam đang vui vẻ nói chuyện, bỗng hai bạn nhìn thấy một bà cụ đang loay hoay tìm cách sang đường. Nam nói với Hùng: "Cậu ơi, bọn mình đi giúp bà cụ nhé!". Hùng nhìn Nam đồng tình: "Ờ, tớ với cậu cùng đến giúp bà nhé"  + Tổ 3: tình huống 3  Mai và Thảo vừa nhai kẹo cao su vừa đi dạo trong công viên, bỗng Thảo nhổ luôn bã kẹo xuống thảm cỏ cạnh lối đi. Thấy vậy Mai nhắc bạn nhặt lên bỏ vào thùng rác nhưng Thảo cười và nói: "Có mỗi bã kẹo thôi mà cậu làm như nghiêm trọng lắm, hơn nữa đâu chỉ mình tớ, một số người cũng ăn và vứt rác ở công viên kia mà  - GV gọi nhận xét, tuyên dương  - GV chốt KT  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  +Nhận biết việc làm thể hiện nếp sống văn minh  + Biết vì sao phải thể hiện nếp sống văn minh | - HS trả lời  - HS quan sát.  HS trả lời  + Bảo vệ cảnh quan môi trường ( h15, 17)  + Ứng xử văn minh nơi công cộng (H 16; 18; h20)  + Chấp hành lgt - h 19, H 18  - HS thảo luận n 4, chia sẻ  - HS chia sẻ  HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát câu hỏi của GV. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
* Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các tình huống trong việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* *Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được cái đúng, cái cần bảo vệ; Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt; Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt; Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* *Trung thực:* Bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, VBT (nếu có).
* Các tình huống mô tả biểu hiện của cái đúng, cái tốt.
* Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS Đạo đức 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV đưa ra một số ý kiến để HS đưa ra ý kiến tán thành hay không tán thành  + Mách cô giáo bạn chép bài  + Bắt nạt các bạn trong lớp  + Mất trật trong lớp  + Tập trung học tập  - GV khen ngợi  - GV tuyên dương và chốt giới thiệu bài  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được những cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề Vườn hoa nghìn việc tốt để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt của các bạn trong lớp***  - GV yêu cầu HS thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề *“Vườn hoa nghìn việc tốt”* để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.  - GV nêu yêu cầu và cho HS thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, GV cho HS dán các bản thiết kế xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - GV cho cả lớp xem các tranh thiết kế, HS có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - GV nhận xét và khuyến khích HS tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.  ***Bài tập 2: Chia sẻ với bạn về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân em hoặc của người khác mà em đã chứng kiến***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chia sẻ về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình chứng kiến.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời. HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS theo gợi ý sau:  *+ Bối cảnh xảy ra câu chuyện.*  *+ Cái đúng, cái tốt mà em bảo vệ là gì?*  *+ Em đã làm gì để bảo vệ cái đúng, cái tốt?*  *+ Bài học, thông điệp rút ra thông qua câu chuyện.*  ***Bài tập 3: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề Bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp***  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (6 - 8 HS / nhóm) ở nhà, viết kịch bản và luyện tập xây dựng tiểu phẩm.  - GV yêu cầu HS thực hành đóng vai trước lớp vào tiết học sau.  - GV chia sẻ lời khuyên cho HS:  *Cái đúng, cái tốt quanh ta*  *Cùng nhau bảo vệ mới là việc hay*  *Việc sai em tránh xa ngay*  *Còn điều đúng đắn nhanh tay thực hành.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Em bảo vệ cái đúng, cái tốt.*  +Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.  + Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.  + Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.  + Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.  + Đọc trước *Bài 6 – Môi trường sống quanh em* (SGK tr.31). | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe, ghi bài  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS thực hiện |

GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được việc làm thể hiện nếp sống văn minh
* Biết vì sao phải thực hiện việc làm thể hiện nếp sống văn minh
* Biết một số biểu hiện và ý nghĩa của nếp sống văn minh
* Thực hiện được các việc làm thể hiện nếp sống văn minh

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các nhiệm vụ học tập
* *Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm thể hiện nếp sống văn minh, thực hiện việc làm thể hiện nếp sống văn minh.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* Tự giác, chủ động trong việc thực hiện nếp sống văn minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Tài liệu GDĐP
* Tranh ảnh
* Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho hs diễn tả HĐ thể hiện nếp sống văn minh  + Nhặt rác quanh lớp  + …..  - HS đoán  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt nd  **B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **1.** Viết đoạn văn ngắn hoặc vẽ tranh về một việc làm thể hiện nếp sống văn minh ở trường em  **a. Mục tiêu:** HS viết hoặc vẽđược bức tranh thể hiện nếp sống văn minh, hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện nếp sống văn minhở trường.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho hs nêu yêu cầu  - HS thực hiện  + GV gọi HS chia sẻ, nhận xét  **2: G**iới thiệu và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện nếp sống văn minh.  - GV chốt KT  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  +Nhận biết việc làm thể hiện nếp sống văn minh  + Biết vì sao phải thể hiện nếp sống văn minh | - HS trả lời  - HS nêu yêu cầu  - HS thực hiện  - HS thực hiện  HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe và tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 10: TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG – NGUYÊN**

**TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.
* Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….)

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Làm việc theo cặp, nhóm.
* *Tự chủ, tự học :* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chông Mông – Nguyên.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Giáo viên giới thiệu bài, nêu nội dung tiết học**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cuộc kháng chiến chông quân xâm lược Mông – Nguyên.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện vè Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (3 – 6 HS/ nhóm)  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm  ***+ Nhiệm vụ 1:*** *Quan sát hình 5 SGK tr.48 và kể lại chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng.*    ***+ Nhiệm vụ 2:*** *Khai thác thông tin mục Em có biết, các mẩu chuyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”, “Hung Đạo Ddại Vương Trần Quốc Tuấn và trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng”, hãy nêu những nhân vật có công trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.*  *-* GV mời đại diện 1 - 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+* ***Nhiệm vụ 1:***   * *Được tin quân Nguyên chuẩn bị kéo đến, Trần Hưng Đạo cho đóng cọc gỗ xuống Bạch Đằng.* * *Ngày 9/4/1288 đoàn thuyền quân Nguyên đến sông Bạch Đằng. Hưng Đạo Vương cho quân ra khiêu chiến rồi giả thua.* * *Quân Nguyên dẫn binh thuyền đuổi theo.* * *Nước triều xuống thuyền quân Nguyên sa vào bãi cọc. Quân Nguyên bị tiêu diệt.*   **+ *Nhiệm vụ 2:*** *Quân dân nhà Trần đã ba lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên trong các năm 1258, 1285 và 1287 – 1288. Những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến này gồm có vua Trần Nhân Tông, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, võ tướng Phạm Ngũ Lão….*  - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh minh họa về các trận đánh chống quân Nguyên – Mông:  https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/4/49/C%E1%BB%8Dc_B%E1%BA%A1ch_%C4%90%E1%BA%B1ng.jpg/320px-C%E1%BB%8Dc_B%E1%BA%A1ch_%C4%90%E1%BA%B1ng.jpg  *Các cọc sông Bạch Đằng năm 1288 với ảnh mô phỏng*  Cận cảnh bãi cọc Cao Quỳ: Chứng tích lịch sử trên sông Bạch Đằng - 4  *Quảng trường Chiến Thắng tại khu di tích Bạch Đằng Giang*  Kết quả hình ảnh cho Chặt cây đóng cọc trên sông  *Tranh minh họa đóng cọc trên sông Bạch Đằng.*  GV tổ chức cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=fwiWCoSlOxg>  <https://www.youtube.com/watch?v=QKHA4lt0GaQ>  - GV cung thêm một số tư liệu về một số cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên:  ***Tư liệu 3:***  *Năm 1268, khi quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt, vua Trần Thái Tông hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Quan thái sư trả lời: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”. Lời nói của quan Thái sư đã củng cố quyết tâm kháng chiến cho vua Trần Thái Tông.*  ***Tư liệu 5:***  *Đầu năm 1285, Thái Thượng Hoàng triệu tập các vị bô lão trong nước hợp ở điện Diên Hồng (kinh đô thăng long). Khi được hỏi về chủ trương nên hòa hay đánh quân Mông – Nguyên, muôn người như một đều đồng thanh hô: “Đánh!”.*  Hội nghị Diên Hồng và lời hẹn thề non sông  *Tranh minh họa về hội nghị Diên Hồng*  *Liên hệ: Bài đọc 1 – Tiếng Việt tuần 12*  Trên quê hương Chí Linh có di tích nào gắn với sự kiện lịch sử thời Nhà Trần?  GDBVMT: GV liên hệ giáo dục HS niềm tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.*  + Chuẩn bị tiết 3: Luyện tập | * Lắng nghe   - HS chia nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.   * Đền thờ Chu Văn An * Đền Kiếp Bạc   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 10: TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG – NGUYÊN**

**TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.
* Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….)

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Làm việc theo cặp, nhóm.
* *Tự chủ, tự học :* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chông Mông – Nguyên.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Giáo viên giới thiệu bài, nêu nội dung tiết học**  Gọi HS nhắc lại những nọi dung chính đã được tìm hiểu ở tiết 1 và 2  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ : Hoàn thành sơ đồ tóm tắt nội dung bài học***  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.48: *Hoàn thành sơ đồ tóm tắt nội dung bài học theo gợi ý dưới đây:*    *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Thời gian thành lập: Năm 1226.*  *+ Nhân vật tiêu biểu: Trần Cảnh, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Trần Quốc Tuấn…*  *+ Thành tựu nổi bật:*   * *Xây dựng và phát triển đất nước.* * *Giành thắng lợi trong ba cuộc kháng chiến chông Mông – Nguyên.*   *+ Lời nhận xét của em: Là triều đại có nhiều đóng góp trong xây dựng và bảo vệ đất nước.*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện về một nhân vật lịch sử thời Trần mà em yêu thích và chia sẻ với bạn học.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HStrình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Sự kiện nào dưới đây đưa đến sự thành lập nhà Trần?  A. Qúy tộc nhà Trần họp bàn tại hội nghị Bình Than quyết định thành lập nhà Trần.  B. Lý Huệ Tông nhường ngôi cho Trần Cảnh.  C. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh.  D. Cuộc kháng chiến chông quân Mông – Nguyên xâm lược giành thắng lợi, nhà Trần thành lập.  **Câu 2:** Các vua Trần thường ngường ngôi sớm cho con và xưng là:  A. Thượng hoàng.  B. Thái tử.  C. Thái thượng hoàng.  D. Vua.  **Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là hoạt động giáo dục dưới thời Trần?  A. Mở thêm trường học và tổ chức các khoa thi.  B. Lập Văn Miếu và xây dựng Quốc Tử Giám.  C. Dựng bia tôn vinh những người thi đỗ tiến sĩ.  D. Chỉ đào tạo con em đại thần để ra làm quan.  **Câu 4:**Câu nói “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là của:  A. Trần Quốc Toản.  B. Trần Thủ Độ.  C. Trần Quốc Tuấn.  D. Trần Nhật Duật.  **Câu 5:** Tác phẩm được Trần Quốc Tuấn viết để khích lẽ tướng sĩ trong cuộc kháng chiến chông quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai là:  A. Nam quốc sơn hà.  B. Hịch tướng sĩ.  C. Binh thư yếu lược.  D. Bình Ngô đại cáo..  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | C | C | A | B | B |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.*  + Đọc trước *Bài 11- Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê.* | - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trình bày câu trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**..................................................................**

***Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**LUYỆN TÂP CHUNG - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  - Nêu tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét- giới thiệu bài. | - cùng giải quyết tình huống  - HS nghe- ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
| **Bài 4.**  a) Yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ của bài 4.  b)  - Học sinh đọc và chia sẻ trong nhóm tính chất nhân một tổng với một số:  (a + b) × c = a × c + b × c.  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ.  **Bài 5**  a) Học sinh thực hiện:   * Đặt tính rồi tính. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   b) Học sinh tính giá trị của các biểu thức với số thập phân.   * Học sinh đổi vở chéo và nói cho bạn nghe quy tắc đã vận dụng để tính giá trị biểu thức. * Giáo viên chữa bài, chốt các quy tắc tính giá trị biểu thức với các số thập phân cũng giống như với các số tự nhiên. | - Học sinh hoàn thành bảng, đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của (a + b) × c và a × c + b × c trong bảng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân. | |
| **\*Cách tiến hành:**    - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với soố thập phân? | Thảo luận nhóm 2 làm bài rồi chia sẻ trước lớp  HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được đại từ trong câu, dựa vào tác dụng để chia đại từ thành các nhóm;nhậnbiếtmộtsốtrườnghợpdanhtừđượcsửdụngđểxưnghô(nhưđạitừ).

- Biết sử dụng từ xưng hô phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

**2. Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT), NL giaotiếpvàhợptác(thôngquaHĐnhóm).BồidưỡngPCchămchỉ(thôngquaHĐ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với các nhóm đại từ)4  - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi; mày, chúng mày; nó, chúng nó;…*  + Đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính: *ông, bà, anh, chị, em, cháu, thầy bạn, …*  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đại từ là gì?  - GV nhận xét, nhắc lại và khắc sâu kiến thức đã học.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về đại từ. Vậy đại từ có những từ loại nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV ghi bảng: **Luyện tập về đại từ.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại khái niệm đại từ: Đại từ là những từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trong câu cho khỏi lặp lại những từ ngữ ấy.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm đại từ với từ đã cho và tác dụng của đại từ trong những trường hợp cụ thể. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: (Bài tập 1) Xếp các đại từ xưng hô vào nhóm phù hợp**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các đại từ với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; tuyên dương.  -Trò chơi: **Thỏ về hang** (mỗi chú thỏ là một đại từ còn hang là nhóm phù hợp)  + Từ chỉ người nói  + Từ chỉ người nghe  + Từ chỉ cả người nói và người nghe  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới  - GV nhận xét, tuyên dương. Cho HS đọc lại ý đúng.  + Rút ra nội dung bài.  **Hoạt động 2 (Bài tập 2): Tìm hiểu tác dụng của danh từ in đậm trong câu:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng. GV nói thêm: Người Việt Nam thường sử dụng các từ chỉ quan hệ gia đình, quan hệ thân thuộc (như *bố*, *con*, *chú*, *cháu*, *chị*, *em*,...), các từ chỉ một số chức vụ (*chủ tịch*, *giám đốc*, *bộ trưởng*,...),... hoặc nghề nghiệp (*thầy*, *cô*, *bác sĩ*,...) làm từ xưng hô để thể hiện tình cảm thân mật hoặc thái độ tôn trọng. Vì vậy số lượng từ xưnghôtrongtiếngViệtrấtlớn.Điềunàykhácvớinhiềungônngữ(nhưtiếngAnh, tiếng Pháp, tiếng Nga, ...) chỉ có từ 6 đến 8 từ xưng hô và đều là đại từ. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  +trẫm  +Khanh  +các khanh  +ta  +chúng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi và thời gian chơi (Chia làm 2 đôi, mỗi đội có 4 thành viên, cả lớp cổ vũ)  + Từ chỉ người nói: trẫm  + Từ chỉ người nghe: khanh, các khanh.  + Từ chỉ cả người nói và người nghe: ta.  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới: chúng.  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng).  +Đoạnvănacócácdanhtừ*cháu*,*bác*vốnchỉquanhệhọhàng;trongtình huốngnàykhôngchỉquanhệhọhàngmàđượcdùngđểxưnghônhưđạitừ.Cụthể: Trongcâu“Cháuchàobácạ.”,từ*cháu*chỉngườinói,từ*bác*chỉngườinghe. Trong câu “Cháu đi học à?”, từ *cháu* chỉ người nghe.  Trongcâu“Thưabác,vângạ.”,từ*bác*chỉngười nghe.  +Đoạnvănbcódanhtừ*bácsĩ*vốnchỉnghềnghiệp,đượcdùngđểxưnghônhư đạitừ(chỉngườinghe);danhtừ*cháu*vốnchỉquanhệhọhàng,đượcdùngđểxưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  +Đoạnvănccócácdanhtừ*con*,*bố*vốnchỉquanhệgiađình,ởđâyđượcdùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  Mục tiêu: HS được vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống mô phỏng thực tế thông qua việc đóng vai. | |
| **Hoạt động 3: Bài tập 3 (Bài tập vận dụng vào thực tiễn)**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện bài tập 3, tiến hành “Đóng vai”  - GV nhận xét, GV giáo dục thêm HS về cách ứng xử sao cho phù hợp, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cho các em.  **Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng các xưng hô sao cho phù hợp. | - HS đọc yêu cầu của bài 3 và thảo luận theo nhóm  + Nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp  + Nếu bạn xưng hô chưa đúng, em sẽ làm gì? (đóng vai)  -Các nhóm lần lượt trình bày và tiến hành đóng vai xử lý tình huống đưa ra  VDvềhiệntượngxưnghôchưaphùhợpmàembiết:bạnbèxưnghôvới nhauởtrường,lớp:*tao*–*mày*;nóivềbạn:*thằng*,*con*, …Nhậnxétvềcáchxưnghô đó (không chuẩn mực, thiếu lịch sự, …).  + Thể hiện đúng cách ứng xử phù hợp của bản thân (VD: đưa ra lời khuyênphùhợpvớibạn,gópýchobạn,nếucầncóthểphêbình/tráchbạnmộtcách nhẹ nhàng, …).  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**GÓC SÁNG TẠO: ĐIỀU EM MUỐN NÓI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Pháttriểnnănglựcngônngữ**
* Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục.
* Lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bày tỏ ý kiến.
  1. **Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**
* PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếthợptácvớicácbạnđểgiảiquyếtnhiệm vụ),NLtựchủvàtựhọc(nêuđượcýkiếncánhân,thểhiệnsuynghĩđộclập,không lệ thuộc vào quan điểm của người khác), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thực hiệnnhiệmvụ,trìnhbàysảnphẩm).Bồidưỡngýthứctráchnhiệm,tìnhyêuthương (qua nội dung trao đổi).

mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Hát và vận động theo nhạc: A ram sam sam (<https://www.youtube.com/watch?v=WEwmqyjUE8E>)  - GV giới thiệu bài: Chúng ta vừa được vận động một bài hát rất là vui nhộn. Tinh thần cực kì thoải mái đúng không nào? Các em có nhớ ở cáctiếthọctrước,cácemđãbướcđầulàmquenvớiviệcnêuýkiếnvềmột hiệntượnghayvấnđềxãhộimàcácemcóthểgặphằngngày.Tronghoạtđộng*Góc sángtạo*hômnay,chúngtasẽvậndụngnhữngđiềuđãhọc,đãbiết,cùngnhauthể hiện *Điều em muốn nói* nhé! Cô (thầy) mong rằng, qua tiết học này, các em sẽ nêu được những suy nghĩ thật đúng đắn, để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV ghi bảng: **Điều em muốn nói.** | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết ý kiến về một hiện tượng (hoặc vấn đề)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  a) Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung cả lớp.  b) Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.  - GV quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu một số hình ảnh minh họa cho việc chưa tích cực tham gia các hoạt động cũng như các hình ảnh minh họa về việc bắt nạt các em học sinh.  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý kiến và thảo luạn về các hiện tượng (vấn đề được nêu trên)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm trong đó 2 nhóm chọn 1 vấn đề để thảo luận.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ và thảo luận theo các gợi ý và trình bày vào bảng nhóm theo sơ đồ tư duy hoặc gạch ý một cách mạch lạc.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra những liên hệ thực tế tại trường hoặc tại địa phương để HS dễ liên hệ và liên tưởng. Đồng thời giáo dục HS về những suy nghĩ đúng đắn để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV cũng có thể cho HS xem một số video về hiện tượng đó nhưng sai, hành xử sai để HS cảm nhận và từ đó rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân: Chọn một vấn đề được nêu trong BT 1, viết ý kiến của mình vào phiếu học tập / vở ô li, giấyA4. Có thể trình bày ý kiến bằng một số câu văn hay dạng sơ đồ, kẻ bảng, …  - HS lên bảng trình bày  VD + Khi trường tổ chức một hoạt động chung như: ngày hội đọc sách, một số bạn không tích cực tham gia vào các trò chơi trong hoạt động , ….  + Khi thấy các em lớp nhỏ có đồ chơi thì giành rồi lấy đồ chơi của các em lớp nhỏ.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm với các gợi ý mà GV đưa ra  + Nêu hiện tượng mà em muốn trao đổi ý kiến  + Trình bày ý kiến của em đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào?  + Em có những lý do gì để khẳng định ý kiến của mình?  + Ý kiến và lý do của em có gì giống hay khác với bạn?  + Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?  -Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra các câu hỏi nếu có thắc mắc  VD: Tại sao hoạt động chung thì tất cả phải làm? Để các bạn giỏi, siêng năng tham gia là được? …..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát và ghi nhớ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  -Nhắc nhở HS những hành động đúng đắn ở trường cũng như ở gia đình.  -Dặn dò học sinh về nhà tập thực hành trình ý kiến của bản thân mình với gia đình, người thân. | - HS chia sẻ theo cảm nhận cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

***Luyện tập: Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết tìm ý ((thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý) về nội dung hay cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác)

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. Đồ dùng**:

Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Mở đầu*:*** GV nêu nội dung tiết học. 2. **Luyện tập:**   - GV treo bảng phụ đã viết sẵn đề bài của tiết ***Viếtđoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Tuần 11)***  + Nêu những ý chính cần viết trong đoạn văn?  ***- Nhận xét về kết quả làm bài:***  + Ưu điểm:  ..................................................................  ..................................................................  + Tồn tại:  ..................................................................  ..................................................................  ***- Hướng dẫn HS chữa bài:***  GV trả bài cho từng học sinh.  a) *Hướng dẫn HS tự đánh giá bài làm của mình:*  - HS xem lại bài viết của mình, tự đánh giá ưu, khuyết điểm của mình theo hướng dẫn.  b) *Hướng dẫn chữa lỗi trong bài:*  - GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu (nếu sai).  *c) Hướng dẫn học tập những đoạn văn, bài văn hay.*  - GV đọc những đoạn văn hay, có ý riêng, sáng tạo của một số HS.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS viết bài tốt và những HS tham gia chữa bài tốt.  - Về nhà ôn lại bài. | - HS đọc đề bài.  - Xác định yêu cầu của đề.  - HS nêu: viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc một câu chuyện, bài thơ)  - HS nghe.  - Cả lớp đọc thầm lại.  - Đổi bài cho bạn bên cạnh để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.  - 1 HS đọc thành tiếng mục 2 trong SGK (*Lưu ý các lỗi thường hay gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc).*  - HS trao đổi, thảo luận để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, rút kinh nghiệm cho mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA** (**TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới. | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
| **B. Hoạt động khám phá (25 phút)**  \*Mục tiêu:  Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  \*Cách tiến hành: | |
| ***HĐ 3: Tìm hiều vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả*** |  |
| - Hoa gồm có những bộ phận nào?  - Theo em, bộ phận nào của hoa mang chức năng sinh sản?  - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Cánh hoa, nhị, nhụy, đài hoa, cuống hoa.  - HS phát biểu nêu ý kiến cá nhân.  (Nhị và nhụy)  - HS lên bảng dựa vào hình minh họa trình bày kết quả thảo luận:  + Nhị gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  + Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. |
| - Thảo luận nhóm 4:  Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập.  - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào?  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào?  - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa?  - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Hs thảo luận nhóm 4 |
| 🡪 KL kiến thức: |  |
| - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Nhắc lại kiến thức, |
| - Thảo luận nhóm 4:  Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập.  - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào?  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào?  - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa?  - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Hạt phấn từ nhị hoa rơi đến đầu nhụy hoa.  - Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn xuyên dọc theo vòi nhụy đưa tế bào sinh dục đực tới noãn. Hiện tượng tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử.  - Nhị và nhụy có vai trò tham gia vào quá trình thụ phấn và thụ tinh.  - Noãn phát triển thành hạt.  - Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **C. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Em hãy kể tên một số loại quả mà em biết?  - Hạt của chúng nằm ở đâu? | - Xoài, na, bưởi,…  - Bên trong quả. |

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

***Luyện tập: Chia một số thập phân cho một số thập phân***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Rèn cho HS kĩ năng chia, KN thử lại, kiểm tra phép tính, giải bài toán có lời văn liên quan.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STN.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STN.

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng:**

Máy tính, tivi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1: Mở đầu:**  - Nêu cách chia STP cho STP ? VD.  - GV nhận xét, củng cố cách thực hiện  *<>Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân:*  *+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *+ Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên*.  **2. Luyện tập.**  **Bài 1** :Tính rồi thử lại:.  135,66 : 5,7 28,4 : 1,2 ;  38,64 : 0,7; 29,5 : 2,35  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  *+ GV chốt kết quả đúng và bước làm:*  *- Xác định phép tính thuộc dạng chia nào?*  *- Thực hiện theo các bước của dạng chia đó*  **Bài 2**: Một hình vuông có chu vi 93,6cm. Tính:  a) Độ dài một cạnh hình vuông đó ?  b) Diện tích hình vuông đó ?  - Nhận xét- nêu cách tìm độ dài 1 cạnh khi biết chu vi. Nêu cách tính diện tích hình vuông.  - Chấm đúng sai một số bài, nhận xét.  *GV chốt cách tính cạnh hv biết chu vi và tính S hv.*  **Bài 3:** Biết rằng 10,5 l dầu cân nặng 8,4 kg. Hỏi có bao nhiêu lít dầu nếu lượng dầu đó cân nặng 9,6 kg?  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  **Bài 4:** Tính bằng cách thuận tiện nhất.  a. 202,3 : 12,5 : 0,8  b. 2,3 : 5,6 x 1,4  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  *Chốt cách chia một số cho một tích, chia một số cho một thương .* | - HS nêu cách chia .  Lấy ví dụ minh hoạ  - HS trả lời, lấy VD.  - HS làm cá nhân.  - 2 HS lên bảng  KK HS thử lại hoặc tự ra những phép tính khác rồi tính.  - HS đọc bài, phân tích bài toán  - HS giải bài toán  - 1 HS trình bày lời giải  - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS lên bảng.  - HS lên bảng.  KL: 1 lít dầu cân nặng là:  8,4 : 10,5 = 0,8(kg)  Nếu lượng dầu cân nặng 9,6 kg thì có số lít dầu là:  9,6 : 0,8 = 12(l)  ĐS: 12l dầu  - KK HS tìm cách giải khác.  Định hướng cách giải  a. 202,3 : 12,5 : 0,8  = 202,3 : ( 12,5 x 0,8)  = 202,3 : 10 = 20,23  b. 2,3 : 5,6 x 1,4  = 2,3 : ( 5,6 : 1,4 )  = 2,3 : 4 = 0.575 |

**3. Vận dụng:**

- Nêu cách chia STP cho STP ?

- GV nhận xét giờ học; Nhắc HS sưu tầm bài tương tự giải.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN:** *Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12):Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.
* Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
* Tích cực thực hiện hành vi ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh.
* Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 13 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 14.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS quan sát 4 tình huống SGK tr.43.      - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:  *+ Nhóm 1: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 1.*  *+ Nhóm 2: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 2.*  *+ Nhóm 3: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 3.*  *+ Nhóm 4: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 4.*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lí hợp lí:  *+ Tình huống 1: Lan nên chào hỏi lễ phép chú Tư và người bạn – con gái chú Tư đang ngồi xe lăn. Lan nên hỏi thăm, giúp đỡ và hòa đồng với bạn.*  *+ Tình huống 2: Minh nên lại chào hỏi bà, hỏi thăm bà và phụ giúp bà một số công việc phù hợp với khả năng của mình, có thể rủ thêm các bạn, người thân xung quanh giúp đỡ cụ.*  *+ Tình huống 3: Linh nên chủ động bắt chuyện, giúp đỡ bạn trong học tập và khuyến khích bạn tham gia các hoạt động của trường lớp. Đồng thời nhắc các bạn cùng hỗ trợ, thân thiện với Ngọc.*  *+ Tình huống 4: Huy nên chủ động làm quen với nhóm bạn, cùng chơi với các bạn khi có thời gian.*  - GV mời một số HS rút ra bài học sau khi xử lí tình huống.  - GV tổng kết hoạt động, tuyên dương HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách.*  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 14.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm.  - HS sắm vai.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

GDĐP - CĐ1: Con người quê hương em ( Truyền thống uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- HS nhận biết được quy mô dân số, đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư; truyền thống tốt đẹp của người dân Hải Dương

- Hiểu truyền thống tốt đẹp của người dân Hải Dương

- Tự hào và yêu quê hương.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các nhiệm vụ học tập
* *Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

***Năng lực riêng:***

*-* Nhận biết được quy mô,đặcđiểm, phân bố dân cư và các truyền thống quê hương

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:*Yêu quê hương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Tài liệu GDĐP
* Tranh ảnh
* Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  Xem video, hình ảnh về một số hoạt động văn hoá, lễ hội hoặc lao động sản xuất diễn ra tại địa phương và chia sẻ cảm nhận của em về con người Hải Dương  - HS chia sẻ một số hoạtđộng qua video  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt nd  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được quy mô dân số, đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư; truyền thống tốt đẹp của người dân Hải Dương  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** Quy mô dân số tỉnh Hải Dương  - GV yêu cầu đọc thông tin, quan sát vàđọc biểuđồ sau đó thực hiện yêu cầu:  – Cho biết số dân tỉnh Hải Dương năm 2023. Chia sẻ suy nghĩ của em về dân số tỉnh Hải Dương giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2023;  – So sánh số dân của tỉnh với một số tỉnh, thành phố tiếp giáp  + GV gọi HS chia sẻ, nhận xét và chốt KT:  *KL: Hải Dương là một tỉnh đông dân. Tính đến năm 2023, tổng dân số của tỉnh là 1 956 888 người, đứng thứ 8 trong cả nước và có xu hướng tăng, nhưng không nhiều.*  **\* Hoạt động 2: Đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư**  - GV cho hs đọc thông tin, quan sát hình ảnh và nêu đặc điểm dân số, sự phân bố dân cư ở Hải Dương.  - HS chia sẻ  - GV gọi nhận xét, tuyên dương  - GV chốt KT  **Hoạt động 3: Tìm** **hiểu truyền thống tốt đẹp của người dân Hải Dương**  - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, em hãy nêu một số truyền thống tốt đẹp của người Hải Dương  \*Lòng yêu nước, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái,…  - Hải Dương còn gắn liền với truyền thống hiếu học, khoa bảng  **- GV chốt**  **C. Luyện tập**  1. Tóm tắt một số đặc trưng về dân số Hải Dương theo gợi ý sau  – Quy mô dân số;  – Gia tăng dân số;  – Nguồn lao động;  – Chất lượng dân số  2. Giới thiệu về một truyền thống tốt đẹp của người dân Hải Dương  **D. Vận dụng**  Sưu tầm và giới thiệu hình ảnh, tư liệu về một lễ hội hoặc nhân vật lịch sử mà em biết  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS: Chia sẻđiều em đã họcđược cho người thân. | - HS trả lời  - HS quan sát.  HS thực hiện nhóm 4  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhómđôi  + Chất lượng dân số của tỉnh Hải Dương ngày càng được nâng cao, tỉ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên biết chữ chiếm 99%.  + Dân cư ở tỉnh Hải Dương phân bố khá dày  + Dân cư ở tỉnh Hải Dương phân bố không đồng đều, trong đó thành phố Hải Dương là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất  + Phần lớn dân cư của tỉnh Hải Dương sống ở nông thôn  + Trên địa bàn tỉnh chủ yếu là người dân tộc Kinh sinh sống. Ngoài ra còn có một số đồng bào dân tộc ít người sống ở các xã vùng núi của thành phố Chí Linh như: Hoa, Thổ, Mông, Sán Dìu, Khơ-me, Tày, Mường, Nùng, Thái, Cao Lan  - HS thảo luận nhómđôi chia sẻ  - HS chia sẻ  - HS thực hiện  HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát câu hỏi của GV. |

**PHẦN 2: SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :***Giúp HS:*

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sổ theo dõi

- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

***1. Lớp hát đồng ca***

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- Lớp trưởng và 3 tổ trư­­ởng nhận xét hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:....................................................................................................

+ Học tập:...........................................................................................................

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

***4. Tuyên dương – Nhắc nhở:***

- Tuyên dương:..............................................................................................................

- Phê bình:...................................................................................................................

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |
|  |  |